

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THÚ Y
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 330166

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: Dược lý thú y
Tên Tiếng Anh: Veterinay pharmacology
Đơn vị phụ trách:
- Bộ môn: Chăn nuôi Thú y
- Khoa: Nông nghiệp-Thủy sản

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành)
Phân bố thời gian: 8 tuần lý thuyết và 6 tuần thực hành (4 tiết lý thuyết/tuần + 5 tiết thực hành/tuần)

Học kỳ: V (học kỳ I năm thứ 3)

Các giảng viên phụ trách học phần:
- GV phụ trách chính: Nguyễn Thị Kim Quyên (SĐT: 01655 346 504; Email: quyen@tvu.edu.vn)
- Danh sách giảng viên cùng GD: Nguyễn Thị Anh Thu (SĐT: 0985 019 877; Email: anhthucnty@tvu.edu.vn)

Điều kiện tham gia học tập học phần:
- Môn học tiên quyết: Cơ thể học
- Môn học trước hoặc song song

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mô tả học phần

Giới thiệu các vấn đề cơ bản về dược động học và dược lực học trong lĩnh vực thuốc thú y.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:**

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về dược động học, dược lực học của thuốc thú y và kỹ năng về nhận dạng thuốc, sử dụng bơm tiêm, tính liều và pha thuốc, tiêm thuốc, thử tác động của thuốc, bảo quản và sắp xếp thuốc thú y.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT										
		ELO 1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11
330166	DLTY	N	N	S	S	S	S	S	S	S	S	S

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CELO 1	Phân tích được sự hấp thu, phân bố, biến đổi, thải trừ thuốc thú y	ELO3,4,7,8
CELO 2	Phân tích được các cách tác dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc	ELO3,4,7,8
CELO 3	Xác định được các loại vaccine, khoáng, vitamin, thuốc tác dụng trên hệ thần kinh trung ương, hệ thần kinh giao cảm, hệ tuần hoàn, tiết niệu, sinh dục, thuốc sát trùng, ký sinh trùng, thuốc kháng sinh, kháng viêm, kháng histamin	ELO3,4,7,8
Kỹ năng		
CELO 4	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận, đọc hiểu các tài liệu về dược lý thú y	ELO5,6,7
CELO 5	Luyện tập kỹ năng nhận dạng thuốc, sử dụng thuốc thú y, pha thuốc thú y.	ELO3,5,6,7,8,9
CELO 6	Luyện tập kỹ năng phân tích và giải thích kết quả thu được từ việc thử tác động của thuốc thú y	ELO3,5,6,7,8
Thái độ		
CELO 7	Có ý thức tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, thể hiện ý thức trong việc tuân thủ các nguyên tắc phòng thí nghiệm, xử lý chất thải phòng thí nghiệm.	ELO10,11

Các nội dung chỉnh sửa:

Nội dung môn học: Chỉnh sửa nội dung bài 3 thuốc kháng sinh

Phương pháp giảng dạy: Bổ sung bài powerpoint của nội dung thuốc kháng sinh

Phương pháp đánh giá: Bổ sung vào đánh giá cuối kì phần chỉnh sửa

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Diễn giảng kết hợp trình chiếu powerpoint, soạn bài powerpoint của nội dung Thuốc tác động đầu mút dây thần kinh cảm giác
- Đặt câu hỏi, thảo luận nhóm

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên đọc tài liệu liên quan thuốc thú y
- Sinh viên lắng nghe giảng bài, suy nghĩ và trả lời câu hỏi do giảng viên đặt ra
- Sinh viên thảo luận nhóm thiết kế seminar và trình bày trước lớp

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% cho phần lý thuyết và 100% cho phần thực hành.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc các tài liệu liên quan do giảng viên cung cấp; thảo luận và trả lời các câu hỏi do giảng viên đặt ra tại lớp.

- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi, trình bày ý kiến.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

3. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMD của học phần

Các KQHTMD của HP	Quá trình		Thi hết môn (10 điểm)	Kết quả môn học	
	Lý thuyết (10 điểm)	Thực hành (10 điểm)		Đạt	Không đạt
CELO 1	x		x	Điểm trung bình (quá trình + Thi hết môn) ≥ 4	Điểm trung bình (quá trình + Thi hết môn) < 4
CELO 2	x		x		
CELO 3	x	x	x		
CELO 4	x	x	x		
CELO 5		x	x		

CELO 6		x	x
CELO 7	x	x	x

VII. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết (8 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 1: Trình bày dược lý học đại cương Bài 1: Sự hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ Bài 2: Các cách tác dụng của thuốc Bài 3: Sự tương tác thuốc Bài 4: Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc Bài 5: Thông tin về một loại thuốc Bài 6: Toa thuốc	CELO 1,2, 4,7
2	Chương 2: Phân loại một số thuốc thú y Bài 1: Vaccin Bài 2: Vitamin và khoáng	CELO 3,4,7
3	Bài 3: Kháng sinh	CELO 3,4,7
4	Bài 4: Thuốc trị kí sinh trùng và nấm Bài 5: Thuốc sát trùng Bài 6: Thuốc kháng viêm và kháng histamin	CELO 3,4,7
5	Bài 7: Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh Bài 8: Thuốc tác dụng lên hệ tuần hoàn	CELO 3,4,7
6	Bài 9: Thuốc tác động lên hệ tiêu hóa	CELO 3,4,7
7	Bài 10: Thuốc tác dụng lên hệ hô hấp	CELO 3,4,7
8	Bài 11: Thuốc tác dụng lên hệ sinh dục Bài 12: Thuốc tác dụng lên hệ tiết niệu	CELO 3,4,7

B. Phần thực hành (6 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 3: Nhận dạng thuốc thú y	CELO 3,4,5,6,7
2	Chương 3: Nhận dạng thuốc thú y (tt)	CELO 3,4,5,6,7
3	Chương 4: Sử dụng thuốc thú y	CELO3, 4,5,6,7
4	Chương 4: Sử dụng thuốc thú y (tt)	CELO3, 4,5,6,7
5	Chương 5: Pha thuốc thú y	CELO3, 4,5,6,7
6	Chương 6: Thử tác dụng một số thuốc thú	CELO3,4,6,7

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**Tiếng Việt**

- 1/. Bùi Thị Tho và Nghiêm Thị Anh Đào, 2005. Dược lý thú y. Nxb Hà Nội.
- 2/. Nguyễn Như Pho, 2004. Các lưu ý khi sử dụng thuốc thú y. Nxb Nông Nghiệp.
- 3/. Huỳnh Kim Diệu, 2012. Dược lý thú y. Đại học Cần Thơ.
- 4/. Võ Thị Trà An, 2010. Dược lý thú y. Nxb Nông Nghiệp, Tp Hồ Chí Minh.
- 5/. Nguyễn Bá Hiên, Trần Xuân Hạnh, Phạm Quang Thái và Hoàng Văn Năm, 2010. Công nghệ chế tạo và sử dụng vaccin thú y ở Việt Nam. Nxb Nông Nghiệp, Hà Nội.

Tiếng anh

- 1/ Gerard A. McKay, John L. Reid and Matthew R, Walters (2010). Clinical Pharmacology and Therapeutics, 8th edition, Blackwell Publisher
- 2/Varaprasad Bobbarala (2012), Antimicrobial Agent, Published by InTech, Janeza Trdine 9, 51000 Rijeka, Croatia (Kháng sinh thực vật)
- 3/ David H. Watson (2004), Pesticide, veterinary and other residues in food, Woodhead Publishing Limited I USA
- 4/ Arthur J. Atkinson, Shiew-Mei Huang, Juan J.L. Lertora, Sanford p. Markev (2012) Principles of Clinical Pharmacology.Third edition, Elsevier Limited I Philadelphia, USA.
- 5/ Kokate C.K. (1994). *Practical pharmacognosy*, Vallabh Prakashan, New Delhi.
- 12- Maddison J. (2008). *Small Animal Clinical Pharmacology*. Second edition, Saunders Elsevier Limited , Philadelphia, USA.

Internet

1. http://www.google.com.vn/bavon.2,or.r_qf.&fp=d9acb8c7c5a377&q=vitamin+a
- 2.http://www.google.com.vn/bav=on.2,or.r_qf.&fp=d9acb8c7c5a377&q=vitamin%20B1
3. <http://www.biopharmachemie.com/vi/technical/benh-ngo-doc-chat-sat-tren-heo-104/>

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học lý thuyết, phòng thực hành dược lý thú y
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy tính, đĩa petri, cốc thủy tinh, ống đong, cân, đĩa thủy tinh, ống tiêm, kéo, pen và một số dụng cụ phòng thí nghiệm, mẫu thuốc, hóa chất, găng tay, khẩu trang....

ĐH Trà Vinh, ngày .1 tháng 8 năm 2017

TRƯỞNG KHOA

(Kí và ghi rõ họ tên)



Lâm Khải Hùng

TRƯỞNG BM

(Kí và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Kiều

GV BIÊN SOẠN

(Kí và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Kim Quyên

PHỤ LỤC

Rubric 1: Lý thuyết môn được lý thú y

Tên sinh viên:		MSSV:	Mã lớp:			
Tiêu chí		Điểm/Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Chuyên cần	Thời gian tham dự	2	Tham dự 100% số tiết lý thuyết	Tham dự trên 80% số tiết lý thuyết	Tham dự 80% số tiết lý thuyết	Tham dự ít hơn 80% số tiết lý thuyết
Trả lời câu hỏi	Thái độ tham gia trả lời câu hỏi	2	Tích cực tham gia trả lời câu hỏi	Có tham gia trả lời câu hỏi	Ít tham gia trả lời câu hỏi	Không tham trả lời câu hỏi
Thảo luận nhóm	Thái độ tham gia thảo luận	2	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
	Kỹ năng thảo luận	2	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
	Chất lượng đóng góp ý	2	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

	kiến					
Làm báo cáo nhóm	Nội dung bài báo cáo	2,5	Đầy đủ, chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu	Đầy đủ, chính xác nhưng thiếu khoa học	Không đầy đủ, có nhiều nội dung không chính xác	Không đúng nội dung
	Hình thức, cấu trúc bài báo cáo	1	Hợp lý, logic, sinh động	Hợp lý, logic, không sinh động	Hợp lý, không logic, không sinh động	Không hợp lý, không sinh động
	Trình chiếu bài báo cáo	0,5	Nhanh, gọn	Chậm chạp	Còn lủng củng	Không biết trình chiếu
	Phối hợp nhóm	0,5	Nhóm phối hợp tốt	Nhóm phối hợp khá tốt	Nhóm có phối hợp nhưng chưa tốt	Không thể hiện sự phối hợp
	Tổng cộng		Tên và chữ ký của giảng viên:			

Rubric 2: Thực hành môn dược lý thú y

Tên sinh viên:		MSSV:		Mã lớp:	
Tiêu chí	Điểm/ Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thời gian tham dự	2	Tham dự 100% số tiết thực hành	Tham dự 75% số tiết thực hành trở lên	Tham dự ít nhất 50% số tiết thực hành	Không tham gia thực hành
Thái độ tham dự	2	Tích cực tham gia các hoạt động thực hành	Có tham gia các hoạt động thực hành	Thỉnh thoảng tham gia các hoạt động thực hành	Không tham gia các hoạt động thực hành
Các bước thực hành	2	Đúng và đầy đủ các bước thực hành	Đúng nhưng chưa đầy đủ các bước thực hành	Chưa đúng hoặc chưa đầy đủ các bước thực hành	Không đúng các bước thực hành
Kết quả thực hành	2	Đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Đáp ứng khá tốt các yêu cầu	Đáp ứng tương đối các yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
Báo cáo thực hành	1	Nhận dạng đúng mẫu thuốc theo yêu cầu của giảng viên	Nhận dạng còn ít sai sót mẫu thuốc theo yêu cầu của giảng viên	Nhận dạng tương đối mẫu thuốc theo yêu cầu của giảng viên	Nhận dạng không đúng mẫu thuốc theo yêu cầu của giảng viên

	1	Phân biệt rõ ràng, chi tiết về thuốc	Phân biệt khá rõ ràng về về thuốc	Phân biệt tương đối rõ ràng về thuốc	Phân biệt không rõ ràng về thuốc
Tổng cộng		Tên và chữ ký của giảng viên:			

Rubric 3: Thi hết môn - môn dược lý thú y

Số lượng câu hỏi	Điểm/câu	Nội dung câu hỏi/môn học	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
4	0,25	Chương 1: Trình bày dược lý học đại cương Bài 1: Sự hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ Bài 2: Các cách tác dụng của thuốc Bài 3: Sự tương tác thuốc Bài 4: Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc Bài 5: Thông tin về một loại thuốc Bài 6: Toa thuốc	CELO 1,2, 4,7
4		Chương 2: Phân loại một số thuốc thú y Bài 1: Vaccin Bài 2: Vitamin và khoáng	CELO 3,4,7
4		Bài 3: Kháng sinh	CELO 3,4,7
4		Bài 4: Thuốc trị kí sinh trùng và nấm Bài 5: Thuốc sát trùng Bài 6: Thuốc kháng viêm và kháng histamin	CELO 3,4,7
4		Bài 7: Thuốc tác dụng trên hệ thần kinh Bài 8: Thuốc tác dụng lên hệ tuần hoàn	CELO 3,4,7
4		Bài 9: Thuốc tác động lên hệ tiêu hóa	CELO 3,4,7
4		Bài 10: Thuốc tác dụng lên hệ hô hấp	CELO 3,4,7
4		Bài 11: Thuốc tác dụng lên hệ sinh dục Bài 12: Thuốc tác dụng lên hệ tiết niệu	CELO 3,4,7

2		Chương 3: Nhận dạng thuốc thú y	CELO 3,4,5,6,7
2		Chương 4: Sử dụng thuốc thú y	CELO3, 4,5,6,7
2		Chương 5: Pha thuốc thú y	CELO3, 4,5,6,7
2		Chương 6: Thử tác dụng một số thuốc thú y	CELO3,4,6,7